## TUẦN 30

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Hai ngày 7 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 88 Sinh hoạt dưới cờ**

**Tiểu phẩm về tình bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô giáo về tuần 29 và về kế hoạch tuần 30

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca.

- Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chung trong gia đình.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Có ý thức tích cực, tự giác làm việc nhà cùng người thân

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự,..

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  ***b. Cách tiến hành:*** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***a. Mục tiêu:*** HS tham gia các hoạt động Tiểu phẩm về tình bạn.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_35.png- GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm về tình bạn.  - GV sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung về tình bạn để HS trình diễn trước toàn trường.  - GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem tiểu phẩm.  - GV tổng kết, nhấn mạnh ý nghĩa vai trò của tình bạn trong cuộc sống.  **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn thêm các tiết mục  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS nghe kể chuyện, cổ vũ các bạn.  - HS nêu.  - Chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Hai ngày 7 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 291+292 Bé xem tranh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nhịp thơ đúng sau mỗi dòng thơ; nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải cuối bài. Hiểu nội dung bài thơ: Bạn nhỏ xem bức tranh mẹ mua, cảm thấy cảnh trong tranh đẹp và giống như làng của mình. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, thể hiện tình cảm yêu quê hương của bạn nhỏ.

- Tìm đúng trong bài thơ 1 câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú. Biết đặt câu thể hiện sự ngạc nhiên thích thú.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

+ Củng cố hiểu biết về bài thơ 4 chữ.

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp; thuộc lòng 12 dòng thơ.

**b. Phẩm chất :** Thêm yêu quê hương, đất nước.

\***Giáo dục địa phương**

**Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

- Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa),… và yêu quý quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: *Mỗi một vùng quê trên đất nước Việt Nam đều đẹp và đáng tự hào. Bài thơ Bé xem tranh kể về một bản nhỏ ngắm mẹ mua, thấy cảnh trong tranh rất gần gũi. Vì sao bức tranh đó lại gần gũi với bạn nhỏ? Chúng ta cùng đọc và tìm hiểu về bài thơ*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  ***a. Mục tiêu:*** HS đọc bài Bé xem tranh, ngắt nhịp thơ đúng sau mỗi dòng thơ; nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  ***b. Cách tiến hành :***  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Phát âm đúng các từ ngữ.  + Ngắt nhịp thơ đúng sau mỗi dòng thơ; nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *ngợp.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 5 đoạn thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *long lanh, nghộ nghĩnh, đồng lúa, kéo lưới, hôm nao, làng ta.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 đoạn thơ trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  ***a. Mục tiêu*:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 99.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  + HS1 (Câu 1): *Bức tranh mà bạn nhỏ xem vẽ những gì?*  + HS2 (Câu 2): *Vì sao bạn nhỏ nghĩ rằng đó là bức tranh vẽ làng quê của mình.*  + HS3 (Câu 3*): Nói về một hình ảnh em thích trong bài thơ.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài thơ, em hiểu điều gì?*  **\* Giáo dục địa phương**  - GV lồng ghép giáo dục địa phương chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên.  -GV yêu cầu HS:  + Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở?  + Nêu cảm nhận của em về cảnh đẹp ở nơi em sinh sống?  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  ***a. Mục tiêu:*** Học cách nói lời ngạc nhiên, thích thú; đặt câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Tìm trong bài thơ một câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú của bạn nhỏ khi xem tranh.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú của em trước một bức tranh hoặc một cảnh đẹp.*  *M: Ồ, bức tranh đẹp quá.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  **Hoạt động 4: Học thuộc lòng 12 dòng thơ đầu**  ***a. Mục tiêu:*** HS đọc thuộc lòng 12 dòng thơ đầu.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV hướng dẫn cả lớp HTL 12 dòng thơ đầu.  - GV yêu cầu HS thi đọc thuộc 12 dòng thơ (cá nhân, tổ).  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng 3 khổ thơ.  **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuần bị bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Ngợp: đầy khắp, như bao trùm cả không gian.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trao đổi theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  *+ Câu 1: Bức tranh mà bạn nhỏ xem vẽ đồng lúa, bông lúa thơm vàng chín cong đuôi gà, con đò cập bến đêm trăng, thuyền kéo lưới trong tiếng hò, cò bay ngược gió giữa bầu trời cao trong veo.*  *+ Câu 2: Bạn nhỏ nghĩ rằng đó là bức tranh vẽ làng quê của mình vì: cảnh trong tranh rất giống cảnh làng của bạn.*  *+ Câu 3: Tôi thích hình ảnh đồng lúa chín cong đuôi gà. / Tôi thấy hình ảnh con đò cập bến trăng ngợp đôi bờ rất đẹp. / Tôi yêu hình ảnh cò bay ngược gió giữa bâu trời cao trong veo. / Hình ảnh mắt bé long lanh, cười ngộ nghĩnh rất đáng yêu*.  - HS trả lời: *Bài thơ nói về bạn nhỏ xem bức tranh mẹ mua, thấy cảnh trong tranh đẹp quá và gần gũi như ai đó vẽ về làng mình. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, thể hiện tình cảm yêu quê hương của bạn nhỏ.*  *- HS trả lời:*  *+ Tháp Nhạn, Thác H’ Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa).*  *+ Rất đẹp và em yêu quý quê hương đất nước.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  *+ Câu 1: Câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú trong bài thơ: Ồ, đây giống quá ...*  *+ Câu 2: Đặt 1 câu thể hiện sự ngạc nhiên thích thú của em trước một bức tranh hoặc một cảnh đẹp: Ồ, bức tranh đẹp quá! / Ồ, bức tranh mới đẹp làm sao! /.Ôi, cảnh này tuyệt đẹp! /Cảnh này quá đẹp. / Phong cảnh đẹp ơi là đẹp! /...*  - HS thực hiện  - HS học thuộc lòng 12 dòng thơ đầu.  - HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Hai ngày 7 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 146 Ki-lô-mét (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa ki-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

***a. Năng lực:*** Thông qua việc làm quen với đon vị đo độ dài mới (km); việc thực hiện các phép tính và ước lượng đơn vị đo độ dài, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất:*** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I.Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  ***Cách tiến hành:***  1. Kể tên các đơn vị đo độ dài đã học.  2. Viết đơn vị đo độ dài thích hợp vào chồ chấm:  a. Bút chì dài 15.....  b. Bàn học cao khoảng 8....  c. Chiều dài lóp học khoảng ......  d. Quãng đường từ Hà Nội đi Hải Phòng dài khoảng 90....  - Yêu cầu HS nhận xét bài, GV nhận xét, khen thưởng.  - Lưu ý: Câu d là tình huống để GV khai thác vốn hiểu biết của HS. Từ đó, GV giới thiệu đơn vị đo độ dài mới.  - GV đưa tranh SGK, yêu cầu HS quan sát và nói cho bạn nghe những thông tin biết được liên quan đến bức tranh.  - GV đặt vấn đề: Các em đã bao giờ nghe nói đến đơn vị đo độ dài ki-lô-mét chưa? Hãy chia sẽ với bạn những thông tin em biết.  - GV giới thiệu vào bài mới: Ki-lô-mét  **II. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Mục tiêu:*** *Nhận biết đơn vị đo độ dài ki-lô-mét; cảm nhận được độ dài 1 km trong thực tế cuộc sống*  ***Cách tiến hành:***  Bài 4 (trang 97)  - GV giới thiệu: Để đo những độ dài tương đối lớn như độ dài đường bộ, đường sắt, chiều dài con sông,... người ta thường sử dụng đơn vị đo độ dài ki-lô-mét.  - Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là km.  1km=1000m  1000m = 1km.  - Yêu cầu HS đọc và ghi vào vở.  - GV lấy một vị trí có khoảng cách từ trường học đến vị trí đó là 1 km để giải thích cho HS cảm nhận được độ dài 1 km.  **III. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng các kiến thức đã học vào các dạng bài tập về đại lượng. Biết ước lượng độ dài: m, km. Biết tính toán và so sánh các đơn vị đo độ dài đã học.*  ***Cách tiến hành:***  Bài 1 (trang 66)  - Mời HS đọc to đề bài.  - YC HS làm bài vào SGK  - Tổ chức chữa bài:  + Câu a: yêu cầu HS nêu đáp án và giải thích vì sao chọn đáp án đó?  + Câu b: Yêu cầu HS nêu đáp án và hỏi vì sao không chọn đáp án còn lại?  - YC HS trong lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - GV yêu cầu học sinh đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **\*Câu a:** HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS chữa bài:  + Mời 1 HS lên bảng làm  + HS cả lớp nhận xét.  + GV chốt đáp án đúng. Hỏi trong lớp bao nhiêu HS có kết quả đúng.  - GV hỏi:  + Làm thế nào để tìm được kết quả của phép tính 200km + 140km?  + Tại sao con biết 45km : 5 = 9km  + Vậy khi thực hiện tính với đơn vị đo độ dài km có giống với đơn vị cm không?  ***=>Chốt cách thực hiện tính với đơn vị đo độ dài.***  Bài 2 (trang 66)  **\*Câu b:** HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS chữa bài:  + Mời 1 HS lên bảng làm.  + Yêu cầu HS cả lớp nhận xét.  + GV chốt đáp án đúng.  - GV hỏi:  + Tại sao con biết 1km > 300m + 600m  + Khi làm bài tập điền dấu >;<;= em cần lưu ý gì?  ***=>Chốt cách làm bài điền >,<,=***  **IV.Hoạt động vận dụng:**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng những kiến thức đã học về đơn vị đo độ dài vào thực tế.*  ***Cách tiến hành:***  - GV cho HS quan sát hình ảnh về 1 số cột mốc như hình vẽ trong SGK và đố HS: Vị trí trong ảnh còn cách Hà Nội, lạng Sơn, Hà Nam bao nhiêu ki-lô-mét?  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng.  **V. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  ***Cách tiến hành:***  - Hỏi: Qua các tiết học hôm nay, chúng ta được biết kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu  - 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm ra nháp.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS quan sát tranh, trao đổi cùng bạn.  - HS lắng nghe  - HS đọc và ghi vở.  - HS chú ý quan sát, lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  - HS nêu  - HS nêu  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS nêu  - HS làm bài vào vở.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS giơ tay  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS nêu  - HS nêu  - HS quan sát và nếu ra ý kiến.  - HS lắng nghe.  -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 293 + 294 Nghe - viết: Bản em**

**Chữ hoa M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe, viết đúng bài Bản em (42 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng bài tập điền vần ua, ươ; bài tập lựa chọn: điền chữ l, n; điền vần ên, ênh.

- Biết viết chữ hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**b. Phẩm chất :** Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**\* Giáo dục địa phương**

**Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

- Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa),… và yêu quý quê hương đất nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Nghe, viết đúng bài Bản em (42 chữ); Làm đúng bài tập điền vần ua, ươ; bài tập lựa chọn: điền chữ l, n; điền vần ên, ênh; Biết viết chữ hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Nghe – viết***  ***a. Mục tiêu:*** HS nghe - viết đúng bài Bản em (42 chữ), củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.  ***b.Cách tiến hành:***  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết bài Bản em (42 chữ).  - GV đọc đoạn thơ.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn thơ nói về nội dung gì?*  **\* Giáo dục địa phương**  - GV lồng ghép giáo dục địa phương chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên vào bài học.  - GV yêu cầu HS:  + Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở?  + Nêu cảm nhận của em về cảnh đẹp ở nơi em sinh sống?  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài thơ có 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Tên bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu mỗi dòng thơ cách lề vở 3 ô li. Giữa 2 khổ thơ sẽ có 1 dòng trống.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chóp núi, sương rơi, xuống, sâu, dải lụa, sườn non.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  ***Hoạt động 2: Làm bài tập chính tả***  ***a. Mục tiêu:*** HS chọn vần ua, uơ phù hợp với ô trống; chọn l, n hoặc ên, ênh.  ***b. Cách tiến hành:***  \* Bài tập 2:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png- GV nêu yêu cầu Bài tập 2: *Chọn vần phù hợp với ô trống: ua hay uơ.*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.  - GV mời 1 HS lên bảng viết những từ cần điền, HS còn lại quan sát bài làm của bạn.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn sau khi đã điền vần hoàn chỉnh.  \* Bài tập 3a:  - GV chọn cho HS làm Bài tập 3a. GV chỉ từng hình ở ài tập và yêu cầu HS nói tên sự vật.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  - GV giải thích cho HS việc cần làm: HS cần tìm đường về với mẹ cho gà con. Điểm xuất phát là chỗ đứng của gà con. Điểm đến là nơi gà mẹ đang chờ. Đường đi là con đường vẽ hình các sự vật, trong đó chỉ có 1 đường đúng. Đường đi đúng được đánh dấu bằng các tiếng có chữ n mở đầu. Đi theo các tiếng bắt đầu bằng n, gà con sẽ gặp mẹ.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, tìm đường để gà con gặp mẹ.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  ***Hoạt động 3: Viết chữ M hoa kiểu 2:***  ***a. Mục tiêu:*** HS biết viết chữ hoa M (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.  ***b. Cách tiến hành:***  \* Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  - GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ M hoa (kiểu 2) cao mấy li ? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  + Nét 1: Móc hai đầu trái đều lượn vào trong.  + Nét 2: Móc xuôi trái.  + Nét 3: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: lượn ngang và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ phía trên.  - GV chỉ dẫn HS và viết mẫu trên bảng lớp:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét móc hai đầu trái (hai đầu đều lượn vào trong); dừng bút ở đường kẻ 2.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên nét cong ở đường kẻ 5, viết nét móc xuôi trái, dừng bút ở đường kẻ 1.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đoạn nét móc ở đường kẻ 5, viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái; dừng bút ở đường kẻ 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ M hoa (kiểu 2) vào Vở Luyện viết 2.  \* Hướng dẫn HS quan sát và viết câu ứng dụng:  - GV yêu cầu HS đọc to câu ứng dụng *Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng:  + Độ cao của các chữ cái: các chữ cái M, b, h, g cao 2.5 li. Chữ p cao 2 li. Chữ t cao 1.5 li. Những chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, ê; dấu hỏi đặt trên a, o; dấu nặng đặt dưới o.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.  - GV kiểm tra, đánh giá 5 – 7 bài.  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS tiếp tục viết vở Luyện viết.  - Nhận xét tiết hoc. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Đoạn thơ là lời một bản nhỏ sống ở vùng núi cao, ca ngợi vẻ đẹp bản làng, vẻ đẹp thiên nhiên của quê hương mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  + Tháp Nhạn, Thác H’ Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa)  - Rất đẹp và em yêu quý quê hương đất nước.  - HS luyện phát âm, viết nháp những từ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS sữa lỗi.  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: Thuở nhỏ, huơ vòi, đua, thắng thua.  - HS nói tên sự vật: nón, lợn, lá, na, nấm, lừa.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài.  - HS trình bày: Đi theo con đường có nón, na, nấm gà con sẽ gặp mẹ.  - HS trả lời: Chữ M hoa (kiểu 2) cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 59 Các mùa trong năm (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**b. Phẩm chất:** Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng, bộ thẻ “Nếu..thì”, bảng nhóm,..

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
|  | **I. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***Cách thức tiến hành:***  - GV cho HS nghe nhạc và hát theo bài Khúc ca bốn mùa.  - GV dẫn dắt vấn đề: Các em vừa nghe và hát theo ca khúc Khúc ca bốn mùa. Vậy có phải nước ta địa điểm nào cũng có bốn mùa không? Mỗi mùa có những đặc điểm gì? Chúng ta se cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - Bài 19: Các mùa trong năm.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về các mùa nơi bạn An sống***  ***Mục tiêu:*** Sử dụng kĩ năng quan sát tranh, trình bày được sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết đặc trưng của hai mùa nơi bạn Ansống. Nêu được tên và đặc điêm của hai mùa đó  ***Cách tiến hành:***  Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và hình 2 trang 110 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu nhận xét của bạn.  Bước 3: Làm việc cả lớp  - GV cho hai HS đọc lời giới thiệu của bạn An trước lớp và lời kết luân của con ong về đặc điêm của mùa mưa và mùa khô.  - GV nhấn mạnh đặc điểm chung của cả hai mùa là đều nóng.  ***Hoạt động 2: Các mùa nơi bạn Hà sống***  ***Mục tiêu***: Sử dụng kĩ năng quan sát các tranh, trình bày được về sự khác nhau về cảnh vật nơi và thời tiết của bốn mùa nơi bạn Hà sống. Kể được tên các mùa và nêu được đặc điểm của bốn mùa.  ***Cách tiến hành:***  Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1 - 4 ở trang 111 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Hãy nhận xét sự khác nhau về cây cối (màu sắc của lá, cành, hoa có trong mồi hình).  + Hãy nhận xét về quần áo của mọi người trong mồi hình, từ đó suy ra thời tiết trong mỗi hình.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Mời các nhóm còn lại nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.  Bước 3: Làm việc cả lớp  - GV cho hai HS từng người đọc lời giới thiệu của bạn Hà trước lớp và lời kết luận của con ong về đặc điểm của bốn mùa nơi bạn Hà đang sống.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nơi bạn Hà sống có mấy mùa, là những mùa nào? Hình nào ứng với mùa xuân, hè, thu, đông? Đặc điểm của mỗi mùa là gì?  - GV đặt thêm câu hỏi để khai thác kiến thức thực tế về mùa của HS:  + Các em có biết tết Nguyên đán vào mùa nào không?  + Đi chơi Tết với gia đình, em thuờng thấy thời tiết thường như thế nào? Mưa xuân thường mưa to hay mưa nhỏ và có tên gọi là gì?  - GV yêu cầu HS làm câu 4 của bài 19 vào Vở bài tập.  **- Kết luận:** Ở Việt Nam, có nơi có hai mùa, có nơi có bốn mùa diễn ra trong năm. Mỗi mùa có những đặc điểm khác nhau về thời tiết. Do những đặc điểm này mà cảnh vật mỗi mùa khác nhau và con người có những hoạt động thích ứng với mỗi mùa.  **III. Hoạt động luyện tập vận dụng:**  ***Hoạt động 3: Giới thiệu các mùa nơi em sống***  ***Mục tiêu:***  - Giới thiệu được tên các mùa nơi mình sống.  - Nêu được đặc điểm, cảnh vật của mỗi mùa đó; những hoạt động nổi bật của người dân trong mỗi mùa.  ***Cách tiến hành:***  Bước 1: Làm việc nhóm 8  - GV yêu cầu một HS đặt câu hỏi về các mùa, các HS khác trả lời.  - GV gợi ý HS hỏi - đáp:  + Nơi bạn sống có mấy mùa, là những mùa nào?  + Mỗi mùa đó có đặc điểmgì ?  + Có những hoạt động nào nổi bật trong mỗi mùa?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận, bổ sung câu trả lời.  **IV. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Hỏi: Hôm nay chúng ta học được những kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe, hát.  - Chú ý lắng nghe  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Hình 1 cây cối xanh tốt, hình 2 cây cối khô cằn (thể hiện lá cây màu vàng úa).  + Hình 1 có mưa, hình 2 trời nắng.  + Cây cối xanh tốt thể hiện có mưa nhiều ngày. Cây cối cằn khô thể hiện nắng nóng, mưa ít hoặc không có mưa trong nhiều ngày.  - HS thực hiện yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe  - HS trả lời:  - Sự khác nhau vê cây cối:  + Hình 1: Trên cây có các búp lá mới mọc (còn gọi là chồi non), cô gái cầm cành hoa đào.  + Hình 2: Cây cối xanh tốt, có hoa phượng.  + Hình 3: Lá cây bị vàng, nhiều lá vàng rụng trên đường.  + Hình 4: Cây trụi lá.  - Sự khác nhau về thời tiết:  + Hình 1: Trời không có nắng, trời hoi lạnh (thể hiện qua người mặc áo khoác mỏng).  + Hình 2: Trời nắng, nóng (thể hiện qua người mặc áo cộc tay).  + Hình 3: Thời tiết hơi lạnh (người mặc áo khoác mỏng, áo dài tay).  + Hình 4: Trời rét (các bạn mặc áo khoác dày, đội mũ len).  - HS thực hiện.  - Nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  - Chú ý lắng nghe  - HS trả lời: Nơi bạn Hà sống 4 mùa mùa xuân (hình 1), hè (hình 2), thu (hình 3), đông (hình 4).  + Tết Nguyên đán vào mùa xuân.  + Đi chơi Tết với gia đình, em thuờng thấy thời tiết thường se se lạnh, có mưa phùn.  - HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Chú ý lắng ghe và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét  - HS trả lời.  - Chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 147 Ki-lô-mét (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa li-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.

-Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giảI quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Thông qua việc làm quen với đon vị đo độ dài mới (km); việc thực hiện các phép tính và ước lượng đơn vị đo độ dài, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bài giảng,….

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’ | **I. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới  ***Cách tiến hành:***  - GV cho HS nhắc lại kiến thức thú vị đã học ở tiết trước.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nêu  - HS ghi vở. |
| 22’ | **II. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  ***Mục tiêu*:** Vận dụng các kiến thức đã học vào các dạng bài tập về đại lượng. Đọc đúng và hiểu thông tin về một số quãng đường.Biết tính toán các đơn vị đo độ dài đã học.  ***Cách tiến hành***  **Bài 3 (trang 67)**  - Mời HS đọc đề bài.  - Tổ chức HS hỏi đáp nhau theo nhóm đôi trong 2 phút.  - Gọi các cặp lên hỏi đáp trước lớp.  - Yêu cầu HS trong lớp nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi:  + Tại sao con biết tuyến đường Hà Nội – Lai Châu dài nhất trong các tuyến đường ở BT3?  + Tại sao Hà Nội đi Vinh lại xa hơn đi Quảng Ninh?  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **=> Chốt cách đọc và so sánh các quãng đường*.***  **Bài 4 (trang 67)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - Chia sẻ thông tin được biết từ sơ đồ trong SGK  - Tổ chức HS trao đổi trong nhóm 4 trong 3 phút.  - Mời các nhóm trình bày ý kiến và giải thích vì sao?  - Yêu cầu HS trong lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **=>Chốt cách thực hiện tính tổng quãng đường với đơn vị đo độ dài.** | - HS đọc đề bài.  - Hs thực hiện hỏi đáp.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - Chú ý lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - HS trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| 5’ | **III. Hoạt động vận dụng:**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng những kiến thức đã học về ước lượng đơn vị đo độ dài vào thực tế.  **Bài 5 (trang 67)**  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi và ước lượng quãng đường đi từ nhà em đến trường.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS chia sẻ trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **IV. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  ***Mục tiêu:*** Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài  ***Cách tiến hành***  Hỏi: Qua các bài học hôm nay, chúng ta được biết kiến thức gì?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 148 Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 1000

+ Đặt tính theo cột dọc

+ Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số trăm với hai tình huống:

nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.

- Giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bảng phụ, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’ | ***I*. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu***: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  ***Cách tiến hành***  - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:**  +ND chơi quản trò nêu ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng:  424 + 113 806 + 73  203 + 621 104 + 63  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi.  - HS nhận xét (Đúng hoặc sai). |
| 20’ | **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Mục tiêu***: Thực hiện được phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000  ***Cách tiến hành:***  **a) Giới thiệu phép cộng.**  GV  cho học sinh quan sát tranh.  + Bức tranh vẽ gì?  + Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. Chẳng hạn: Một đoàn tàu có 719 hành khách, một máy bay có 234 hành khách. Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách?  -GV nêu lại bài toán: Một đoàn tàu có 719 hành khách, một máy bay có 234 hành khách. Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách?  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - Muốn biết đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách em hãy nêu phép tính?  - Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính cộng 719, 234.  - Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi.  Trăm Chục đơn vị  7 1 9  +2 3 4  9 5 3  - Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.  **b) Đặt tính và thực hiện:**  **\* Đặt tính.**  - Viết số thứ nhất (719), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (234) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).  - Hướng dẫn học sinh cách đặt tính:  719  + 234  953  *“Viết số 719 ở dòng trên, viết số 2 ở dòng dưới sao cho số 2 thẳng cột với số 7 ở hàng trăm,viết 3 thẳng với số 1, viết số 4 ở hàng dưới thẳng với số 9 viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =”*  - Yêu cầu HS nêu cách tính  - Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tính  Hỏi: Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách?  -Muốn thực hiện tính phép cộng các số có ba chữ số với nhau ta làm như thế nào?  - GV nêu phép tính:   1. + 316 = ?   - Yêu cầu HS làm bảng con  - GV chữa, nhận xét. | - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm  -Lắng nghe  - Một đoàn tàu có 719 hành khách, một máy bay có 234 hành khách  - Cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách?  - Ta thực hiện phép cộng: 719 + 234  - HS thảo luận cách đặt tính và tính.  - Đại diện 2 nhóm lên bảng lớp đặt tính. Cả lớp làm bài ra giấy nháp  - Theo dõi GV hướng dẫn và đặt tính theo.  719  +  234  - HS nêu  - Quan sát  - HS nêu  9 cộng 4 bằng 13 viết 3 nhớ 1  1 cộng 3 bằng 4, thêm 1 bằng 5, viết 5  7 cộng 2 bằng 9, viết 9  Vậy: 719 + 234 = 953.  -HS nhắc lại  -HS trả lời: 953 hành khách.  -HS nêu  -HS làm bảng con |
| 7’ | **III.Thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:*** HS biết cách thực hiện tính phép cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000. Biết cách đặt tính và thực hiện tính phép cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000  ***Cách tiến hành***  Bài 1 (trang68)  -Yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - Yêu cầu 2 HS lên bảng làm  - GV chữa bài, nhận xét  - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo  - Nêu cách thực hiện phép cộng các số có 3 chữ số  **🡺Chốt: Cách thực hiện phép tính.**  Bài 2 (trang 68)  -Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính, thực hiện tính phép cộng có nhớ các số có ba chữ số.  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - GV chữa, chiếu bài làm HS.  -Nhận xét  🡺**Chốt: Cách đặt tính và thực hiện phép tính** | - HS đọc thầm…  - HS nêu (Tính)  - HS làm cá nhân  -2 HS làm bảng lớp.  -Trình bày cách làm  -HS đối chiếu, nhận xét  - HS nêu. Nhận xét  - Chú ý lắng nghe  - HS trả lời: Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.  - HS nêu, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS làm bài cá nhân.  - HS trình bày cách làm. Nhận xét  - Chú ý lắng nghe. |
|  | **IV. Hoạt động vận dụng:**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.  ***Cách tiến hành:***  Bài tập: Xe thứ nhất chở được 346kg thóc, xe thứ hai chở được nhiều hơn xe thứ nhất 225kg thóc. Hỏi cả hai xe chở được bao nhiêu kg thóc?  - GV chiếu bài toán  - Yêu cầu 1 HS trả lời:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV: Các em hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV yêu cầu HS làm vào vở.  - Mời 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài làm của bạn  - Gọi HS nhận xét  🡺**Chốt: Cách giải toán có lời văn.** | - HS đọc đề bài  - HS thực hiện yêu cầu  - HS suy nghĩ làm vở  - 1 HS lên bảng làm bài tập.  - HS nhận xét bài làm của bạn  - Chú ý lắng nghe  - Chú ý lắng nghe |
| 3’ | **V. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 30 Em với quy định nơi công cộng (Tiết 2)**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số qui định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ nơi công cộng. Không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng..

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số quy định cần tuân thủ nơi công cộng.

- Thể hiện được sự tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Biết được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

**b. Phẩm chất:**Chủ động được việc tuân thủ quy định nơi công cộng một cách có hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:**

**-** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

- Nội quy của một số nơi công cộng sử dụng cho HĐ 2

- Tranh ảnh phóng to cho HĐ1, HĐ3, phần luyện tập.

**2. Đối với HS:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV hỏi:  + Nếu 2 việc của em thể hiện tuân thủ quy định nơi công cộng.  + Tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì? | - HS trả lời câu hỏi. |
|  | **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Nhận xét hành vi***  ***Mục tiêu:*** HS nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của các bạn trong tranh về việc tuân thủ nội quy nơi quy định.  ***Cách tiến hành:***  - Tổ chức HS làm việc nhóm đôi  \* Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh ở mục 1, trang 63 để trả lời câu hỏi  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Em có đồng tình với việc làm đó không? Vì sao?  \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lý  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  **Kết luận:**  + Tranh 1: Hai bạn đọc sách trong thư viện nhưng tranh giành sách gây mất trật tự không đồng tình- hành vi đó chưa tuân thủ nội quy ở thư viện.  + Tranh 2: Bạn nam đang bỏ rác vào thùng rác. Đồng tình vì đó là hành vi giữ vệ sinh nơi công cộng.  + Tranh 3: Bạn nữ đang vẽ lên bức tường của nhà văn hóa. Không đồng tình vì bạn chưa tuân thủ quy định  + Tranh 4: Các bạn đang xếp hang vào phòng chiếu phim. Đồng tình vì đó là hành vi tuân thủ,…  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo | - HS thực hiện nhiệm vụ, 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời về từng tranh rồi hoán đổi vị trí.  - Các nhóm lên bảng trình bày về từng tranh  - HS nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí, góp ý, bổ sung, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - HS lắng nghe    - HS chú ý lắng nghe. |
|  | ***Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến***  ***Mục tiêu:*** HS thể hiện thái độ đồng tình/ không đồng tình trước ý kiến, quan điểm về tuân thủ quy định nơi công cộng.  ***Cách tiến hành:***  - Quy ước cách bày tỏ thái độ bằng thẻ ( thẻ mặt cười, thẻ mặt mếu.)  - GV nêu từng ý kiến  - GV kết luận: Đồng ý với ý kiến B, D, E vì đó là những ý kiến tuân thủ quy định. Không đồng ý với ý kiến A, C vì đó là những ý kiến không phù hợp với việc tuân thủ.  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. | - HS bày tỏ thái độ qua thẻ và giải thích lí do lựa chọn. |
|  | ***Hoạt động 3: Xử lí tình huống***  ***Mục tiêu:*** HS thực hiện được các ứng xử phù hợp thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng  ***Cách tiến hành***  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  a. Quan sát tranh và nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh đó  b. Đóng vai thể hiện cách ứng xử trong mỗi tình huống  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Nội dung: đầy đủ, hợp lý  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc.  **Kết luận:**  + Tình huống 1: Khuyên em bé không được hái hoa vì đó là hành vi vi phạm quy định nơi công cộng  + Tình huống 2: Khuyên bạn giữ trật tự, không nên đi lung tung,…  + Tình huống 3: Khuyên bạn không được viết lên tường vì đó là vi phạm…  + Tình huống 4: Khuyên các bạn không đá bóng dưới long đường vì nguy hiểm …  - GV nhận xét sự tham gia của HS trong hoạt động này và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo | **-** HS thực hiện nhiệm vụ  - Các nhóm lên bảng trình bày, trả lời các câu hỏi được đưa ra.  - Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn theo các tiêu chí, góp ý, bổ sung, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  **-** HS lắng nghe |
|  | ***Hoạt động 4: Liên hệ***  ***Mục tiêu***: HS nêu được những hành vi, việc làm của bản thân thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng  ***Cách tiến hành:***  - Em đã thực hiện những quy định naò khi đến nơi công cộng?  - Khen những HS đã biết tuân thủ và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những hành vi, việc làm thể hiện sự tuân thủ | - HS chia sẻ trước lớp. |
|  | **III. Hoạt động vận dụng**  ***Hoạt động 1: Xây dựng nội quy góc thư viện lớp học***  - Yêu cầu HS xây dựng  - Yêu cầu HS trình bày  ***Hoạt động 2: Sưu tầm nội quy một số nơi công cộng:***  - Yêu cầu HS sưu tầm nội quy một số nơi công cộng | - HS xây dựng, thảo luận, thống nhất các quy định.  - HS trình bày vào giấy A0 và trang trí cho đẹp mắt rồi dán vào góc lớp học.  - HS thực hiện. |
|  | **IV. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Qua bài này em rút ra điều gì?  - Tóm tắt lại những nội dung chính bài học  - Yêu cầu HS đọc lời khuyên  - Nhắc nhở HS tuân thủ quy định nơi công cộng.  - Nhận xét sự tham gia của HS trong giờ học. | - HS trả lời  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 89 Em và các bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS kể được về người bạn thân của mình và bày tỏ tình cảm với bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**b. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:**Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em và các bạn.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 3: Người bạn hàng xóm của em***  ***a. Mục tiêu:***HS giới thiệu được về một người bạn hàng xóm của mình.  ***b.Cách tiến hành:***  (1) Làm việc nhóm:  - GV chia HS thành các nhóm.  - GV nêu yêu cầu HS giới thiệu về một người bạn hàng xóm của mình với các bạn trong nhóm theo gợi ý:  + Tên người bạn hàng xóm của em là gì?  + Hãy kể những việc em thường làm bạn cùng bạn?  + Em thích điều gì ở bạn?  + Em muốn học hỏi điều gì ở bạn?  *Screenshot_36*  (2) Làm việc cả lớp:  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về người bạn hàng xóm của mình.  **c. Kết luận:** *Ngoài bạn cùng lớp, chúng ta còn có những người bạn hàng xóm rất đáng yêu. Các em hãy trân trọng tình bạn và học hỏi những điều tốt đẹp ở bạn.*  ***Hoạt động 4: Món quà tặng bạn***  ***a. Mục tiêu:*** Giúp HS bày tỏ được tình cảm với người bạn hàng xóm qua món quà từ làm.  ***b. Cách tiến hành:***  Screenshot_37- GV nêu nội dung hoạt động: HS sử dụng bút, bút màu, kéo, thước kẻ, giấy màu,…và các đồ dùng trang trí khác để làm một món quà tặng người bạn hàng xóm của mình.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ về ý tưởng của món quà và thực hiện làm món quà để tặng bạn.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ nếu HS còn lúng túng.  **Kết luận:** *Món quà này tuy nhỏ nhưng chứa đầy ý nghĩa của tình bạn. Người bạn hàng xóm sẽ rất vui khi nhận được mòn quà của các em. Ngoài ra, các em hãy thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bằng những lời nói và việc làm cụ thể.*  - GV nhắc nhở HS:  + *Về nhà tặng bạn hàng xóm món quà mình đã làm.*  *+ Có sự quan tâm, giúp đỡ người bạn hàng xóm bằng những việc làm cụ thể.*  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học | - HS chú ý lắng nghe  - HS chia thành các nhóm.  - HS giới thiệu về bạn theo gợi ý.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chuẩn bị các đồ dùng cần thiết.  - HS thực hiện làm quà tặng bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Ba ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 60 Các mùa trong năm (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực riêng:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**3. Phẩm chất:** Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng, bộ thẻ “Nếu..thì”, bảng nhóm,..

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
|  | **I. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***Cách thức tiến hành:***  - GV cho HS nghe nhạc và hát theo bài Khúc ca bốn mùa.  - GV dẫn dắt vấn đề: Các em vừa nghe và hát theo ca khúc Khúc ca bốn mùa. Vậy có phải nước ta địa điểm nào cũng có bốn mùa không? Mỗi mùa có những đặc điểm gì? Chúng ta se cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay - Bài 19: Các mùa trong năm.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về các mùa nơi bạn An sống***  ***Mục tiêu:*** Sử dụng kĩ năng quan sát tranh, trình bày được sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết đặc trưng của hai mùa nơi bạn An sống. Nêu được tên và đặc điêm của hai mùa đó  ***Cách tiến hành:***  Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và hình 2 trang 110 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu nhận xét của bạn.  Bước 3: Làm việc cả lớp  - GV cho hai HS đọc lời giới thiệu của bạn An trước lớp và lời kết luân của con ong về đặc điêm của mùa mưa và mùa khô.  - GV nhấn mạnh đặc điểm chung của cả hai mùa là đều nóng.  ***Hoạt động 2: Các mùa nơi bạn Hà sống***  ***Mục tiêu***: Sử dụng kĩ năng quan sát các tranh, trình bày được về sự khác nhau về cảnh vật nơi và thời tiết của bốn mùa nơi bạn Hà sống. Kể được tên các mùa và nêu được đặc điểm của bốn mùa.  ***Cách tiến hành:***  Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1 - 4 ở trang 111 SGK để nhận xét sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Hãy nhận xét sự khác nhau về cây cối (màu sắc của lá, cành, hoa có trong mồi hình).  + Hãy nhận xét về quần áo của mọi người trong mồi hình, từ đó suy ra thời tiết trong mỗi hình.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - Mời các nhóm còn lại nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.  Bước 3: Làm việc cả lớp  - GV cho hai HS từng người đọc lời giới thiệu của bạn Hà trước lớp và lời kết luận của con ong về đặc điểm của bốn mùa nơi bạn Hà đang sống.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nơi bạn Hà sống có mấy mùa, là những mùa nào? Hình nào ứng với mùa xuân, hè, thu, đông? Đặc điểm của mỗi mùa là gì?  - GV đặt thêm câu hỏi để khai thác kiến thức thực tế về mùa của HS:  + Các em có biết tết Nguyên đán vào mùa nào không?  + Đi chơi Tết với gia đình, em thuờng thấy thời tiết thường như thế nào? Mưa xuân thường mưa to hay mưa nhỏ và có tên gọi là gì?  - GV yêu cầu HS làm câu 4 của bài 19 vào Vở bài tập.  **- Kết luận:** Ở Việt Nam, có nơi có hai mùa, có nơi có bốn mùa diễn ra trong năm. Mỗi mùa có những đặc điểm khác nhau về thời tiết. Do những đặc điểm này mà cảnh vật mỗi mùa khác nhau và con người có những hoạt động thích ứng với mỗi mùa.  **III. Hoạt động luyện tập vận dụng:**  ***Hoạt động 3: Giới thiệu các mùa nơi em sống***  ***Mục tiêu:***  - Giới thiệu được tên các mùa nơi mình sống.  - Nêu được đặc điểm, cảnh vật của mỗi mùa đó; những hoạt động nổi bật của người dân trong mỗi mùa.  ***Cách tiến hành:***  Bước 1: Làm việc nhóm 8  - GV yêu cầu một HS đặt câu hỏi về các mùa, các HS khác trả lời.  - GV gợi ý HS hỏi - đáp:  + Nơi bạn sống có mấy mùa, là những mùa nào?  + Mỗi mùa đó có đặc điểm gì ?  + Có những hoạt động nào nổi bật trong mỗi mùa?  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận, bổ sung câu trả lời.  **IV. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Hỏi: Hôm nay chúng ta học được những kiến thức gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe, hát.  - Chú ý lắng nghe  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Hình 1 cây cối xanh tốt, hình 2 cây cối khô cằn (thể hiện lá cây màu vàng úa).  + Hình 1 có mưa, hình 2 trời nắng.  + Cây cối xanh tốt thể hiện có mưa nhiều ngày. Cây cối cằn khô thể hiện nắng nóng, mưa ít hoặc không có mưa trong nhiều ngày.  - HS thực hiện yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe  - HS trả lời:  - Sự khác nhau vê cây cối:  + Hình 1: Trên cây có các búp lá mới mọc (còn gọi là chồi non), cô gái cầm cành hoa đào.  + Hình 2: Cây cối xanh tốt, có hoa phượng.  + Hình 3: Lá cây bị vàng, nhiều lá vàng rụng trên đường.  + Hình 4: Cây trụi lá.  - Sự khác nhau về thời tiết:  + Hình 1: Trời không có nắng, trời hoi lạnh (thể hiện qua người mặc áo khoác mỏng).  + Hình 2: Trời nắng, nóng (thể hiện qua người mặc áo cộc tay).  + Hình 3: Thời tiết hơi lạnh (người mặc áo khoác mỏng, áo dài tay).  + Hình 4: Trời rét (các bạn mặc áo khoác dày, đội mũ len).  - HS thực hiện.  - Nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  - Chú ý lắng nghe  - HS trả lời: Nơi bạn Hà sống 4 mùa mùa xuân (hình 1), hè (hình 2), thu (hình 3), đông (hình 4).  + Tết Nguyên đán vào mùa xuân.  + Đi chơi Tết với gia đình, em thuờng thấy thời tiết thường se se lạnh, có mưa phùn.  - HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Chú ý lắng ghe và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét  - HS trả lời.  - Chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Tư ngày 9 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 295+296 Rơm tháng Mười**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng. Biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi đọc bài văn miêu tả.

- Hiểu nghĩa các từ trong bài. Hiểu nội dung bài: Bài đọc kể lại những kỉ niệm đẹp về mùa gặt, những con đường làng đầy rơm và niềm vui của trẻ em được chạy nhảy, lăn lộn trên những con đường làng đầy rơm vàng óng.

- Mở rộng vốn từ: Từ ngữ tả màu sắc, mùi thơm của rơm tháng Mười. Từ ngữ tả hoạt động của các bạn nhỏ. Đặt câu với từ ngữ tìm được.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Cảm nhận được những câu văn miêu tả hay, những hình ảnh đẹp.

**b. Phẩm chất :** Trân trọng, giữ gìn những kỉ niệm đẹp về quê hương, đất nước.

**\* Giáo dục địa phương**

**Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

- Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa),… và yêu quý quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: *Quê hương là nơi ghi dấu những kỉ niệm tuổi thơ không thể nào quên. Một trong những kỉ niệm đó là kỉ niệm về mùa gặt và niềm vui của trẻ em được chạy nhảy, lăn lộn trên những con đường đầy rơm vàng óng. Chúng ta cùng xem lại những hình ảnh này qua bài đọc Rơm tháng Mười.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  ***Mục tiêu:*** HS đọc bài Rơm tháng Mười ngắt nghỉ hơi đúng. Biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi đọc bài văn miêu tả.  ***Cách tiến hành :***  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Phát âm đúng các từ ngữ.  + Ngắt nhịp thơ đúng. Biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi đọc bài văn miêu tả.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *rơm, nắng hanh, hổ phách, dệ tường.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *nắng hanh, rơm, ngõ ngách, lăn lộn, nép, lim dim, lửng lơ.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong SGK:  + HS1 (Câu 1): *Đọc câu mở đầu và cho biết tác giả bài đọc viết về kỉ niệm gì?*  + HS2 (Câu 2): *Tìm những câu văn:*  *a. Tả vẻ đẹp của nắng tháng Mười.*  *b. Tả vẻ đẹp của rơm tháng Mười.*  + HS3 (Câu 3): *Trẻ con trong làng chơi những trò chơi gì trên những con đường, sân, ngõ đầy rơm.*  *-* GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi và trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài văn, em hiểu điều gì?*  ***\* Giáo dục địa phương***  - GV lồng ghép giáo dục đia phương chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên vào bài học  - GV yêu cầu HS:  + Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở?  + Nêu cảm nhận của em về cảnh đẹp ở nơi em sinh sống?  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  ***Mục tiêu:*** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 103.  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Tìm trong bài đọc các từ ngữ:*  *a. Tả màu sắc, mùi thơm của rơm tháng Mười.*  *b. Tả hoạt động của các bạn nhỏ.*  + HS 2 (Câu 2): *Đặt câu với một từ ngữ em vừa tìm được ở Bài tập 1.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. GV phát phiếu khổ A3 cho 2 HS. GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Rơm: phần trên của thân cây lúa đã gặt và đập hết hạt.*  *+ Nắng hanh: nắng khô và hơi lạnh.*  *+ Hổ phách: nhựa thông hóa đá, màu vàng nâu, trong suốt.*  *+ Dệ tường: rìa tường, mép tường.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nge, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trao đổi, thảo luận.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Tác giả bài đọc viết về kỉ niệm những mùa gặt tuổi thơ.*  *+ Câu 2: Những câu văn:*  *a. Tả vẻ đẹp của nắng tháng Mười: ... cái nắng hanh tháng Mười trong như hổ phách. /... bầu trời trong xanh, tràn ngập nắng ấm tươi vàng...*  *b. Tả vẻ đẹp của rơm tháng Mười: Những con đường làng đầy rơm vàng óng ánh. / Rơm phơi héo toả mùi hương thơm ngầy ngậy. / Rơm như tấm thảm vàng khổng lồ và ấm sực trải khắp ngõ ngách, bờ tre.*  *+ Câu 3: Trẻ con chạy nhảy, nô đùa trên những con đường rơm, sân rơm. Bất cứ chỗ nào bọn trẻ cũng nằm lăn ra để sưởi nắng hoặc lăn lộn, vật nhau, chơi trò đi lộn đầu xuống đất. Tôi làm chiếc lều rơm nép vào dệ tường hoa ngoài sân. Nằm trong đó, tôi thò đầu ra, lim dim mắt nhìn bầu trời trong xanh, tràn ngập nắng...*  - HS trả lời: *Qua bài văn, em hiểu tháng Mười vào mùa gặt, những con đường làng đầy rơm và niềm vui cùa trẻ em được chạy nhảy, lăn lộn, vật nhau trên nhưng con đường làng đầy rơm vàng óng ánh luôn là kỉ niệm đẹp trong tâm trí trẻ em nông thôn.*  *- HS trả lời:*  *+ Tháp Nhạn, Thác H’ Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa).*  *- Rất đẹp và em yêu quý quê hương đất nước*  - HS làm bài vào vở, vào phiếu.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Từ ngữ:*  *a. Tả màu sắc, mùi thơm của rơm tháng Mười: vàng óng ánh, tấm thảm vàng khổng lồ, mùi hương thơm ngầy ngậy, ấm sực.*  *b. Tả hoạt động của các bạn nhỏ: chạy nhảy, nô đùa, nằm lăn ra để sưởi nắng, lăn lộn, vật nhau, chơi trò đi lộn đầu xuống đất, làm chiếc lều bằng rơm, nằm trong đó, thò đầu ra, lim dim mắt nhìn bầu trời trong xanh.*  *+ Câu 2:*  *a. Cánh đồng lúa chín nom như một tấm thảm vàng khổng lồ.*  *b. Mấy chú cún con chạy nhảy, nô đùa ầm ĩ.*  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Tư ngày 9 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 149 Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng các số có ba chữ số trong phạm vi 1000.

- Áp dụng phép cộng có nhớ vào bài toán có lời văn

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:**Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, hăng hái có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, thước mét

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’ | **I. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  ***Cách thực hiện:***  - GV kết hợp với quản trò điều hành trò chơi: **Đố bạn:**  **-** GV đưa ra phép tính để HS nêu kết quả tương ứng:  424 + 215 706 + 72  263 + 620 124 + 53  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS tích cực.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi.  - HS nhận xét (Đúng hoặc sai).  - Chú ý lắng nghe  - Chú ý quan sát và lắng nghe. |
| 15’ | **II. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố cách thực hiện tính phép cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000. HS biết cách thực hiện tính phép cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000.HS biết cách đặt tính và thực hiện tính phép cộng có nhớ các số trong phạm vi 1000*  ***Cách thực hiện:***  Bài 3 (trang 69)  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Bài tập yêu cầu các em làm gì ?  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu nêu cách tính phép tính.  367  + 25  392  - Nhận xét  - Yêu cầu HS làm vào bảng con  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả.  - Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.  - Nhận xét bài làm học sinh.  **🡺Chốt: Cách thực hiện tính.**  **Lưu ý khi cộng số có 3 chữ số với số có 2 chữ số.** | - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  - HS quan sát  - 1 HS thực hiện  7 cộng 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1  6 cộng 2 bằng 8, thêm 1 bằng 9, viết 9  Hạ 3 viết 3  -Trình bày cách làm  -HS đối chiếu, nhận xét  - HS nhận xét |
| 10’ | Bài 4 (trang 69)  -Yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu của bài tập  - Bài 4 yêu cầu gì?  - Hướng dẫn học sinh tính theo mẫu.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Mời 2 HS lên bảng làm bài tập  - GV chữa bài, nhận xét  - Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra bài bạn  - Nêu cách thực hiện tính phép cộng các số có 3 chữ số với số có 1 chữ số  **🡺Chốt: Cách đặt tính và thực hiện tính. Lưu ý khi cộng số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.** | - HS thực hiện  - HS nêu (Tính theo mẫu)  - Quan sát  - HS làm cá nhân  -2 HS làm bảng lớp.  -Trình bày cách làm  -HS đối chiếu, nhận xét  - HS nêu và nhận xét bài làm của bạn.  - Chú ý lắng nghe |
| Bài 5 (trang 69)  -Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính, thực hiện tính phép cộng có nhớ các số có ba chữ số.  - Mời 1 HS lên bảng làm bài tập.  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - GV nhận xét, sửa bài  **🡺Chốt: Cách đặt tính và thực hiện tính phép cộng số có 3 chữ số cộng với số có 2 chữ số và số có 3 chữ số cộng với số có 1 chữ số.** | - HS trả lời: Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính và tính.  - HS nêu, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - 1 HS lên bảng làm bài tập  - HS làm bài cá nhân.  - HS chú ý lắng nghe. |
| 6’ | **III. Hoạt động vận dụng:**  ***Mục tiêu:*** *HS vận dụng KT, KN để giải bài toán có lời văn*  ***Cách thực hiện :***  Bài 6 (trang 69)  - GV chiếu bài 6.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề bài.  - Con hãy nói cho bạn cùng bàn của mình nghe xem  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV: Các con hãy suy nghĩ, xác định phép tính phù hợp và giải bài toán vào trong vở của mình. GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Mời 1 HS lên bảng làm bài tập.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, bổ sung.  **🡺Chốt: Cách giải toán có lời văn.** | - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện yêu cầu  - HS suy nghĩ làm vở  - 1 HS lên bảng làm bài tập  - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS chú ý lắng nghe |
| 4’ | **IV. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  ***Cách thực hiện:***  -GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Năm ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 297 Nói về trò chơi, món ăn của quê hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS trao đổi nhóm, nói những gì mình biết về một trò chơi của trẻ em ở quê; hoặc về một loại bánh, món ăn quê hương.

- Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của các bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng:** Cảm nhận được sự thú vị, nét đẹp của trò chơi, món ăn, loại bánh quê hương.

**b. Phẩm chất:** Có thói quen nghe đài báo về Dự báo thời tiết để chủ động trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng,video, băng ghi lại bản tin Dự báo thời tiết của địa phương, bảng phụ viết các thông tin yêu cầu HS trả lời.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | ***I*. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ nói về những loại bánh hoặc món ăn quê hương. Hoạt động này là sự chuẩn bị để các em tham gia tích cực Ngày hội quê hương được tổ chức ở tiết Góc sáng tạo cuối tuần sau.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Chọn nhan đề, hình thành nhóm và thảo luận***  ***Mục tiêu:*** HS quan sát tranh minh họa bài tập, nói về trò chơi dân gian, loại bánh, món ăn quê hương.  ***Cách tiến hành:***  - GV gắn hình ảnh của Bài tập 1 cho cả lớp quan sát. GV mời 2HS nối tiếp nhau đọc nội dung yêu cầu 12, 1b.  + HS 1 (1a): *Nói về một trò chơi thiếu nhi ở quê em. Đó là trò chơi gì? Ôn lại cách chơi để thực hành trước lớp.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png*  + HS 2 (1b): *Nói về một loại bánh hay món ăn của quê hương mà em yêu thích.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png- GV mời HS nói đề mình chọn.  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-6 HS. Nhóm nói về trò chơi dân gian. Nhóm nói về loại bánh, món ăn quê hương.  - GV yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nói về trò chơi dân gian; loại bánh, món ăn.  ***Hoạt động 2: Chia sẻ kết quả trao đổi***  ***Mục tiêu:*** Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  ***Cách tiến hành:***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 2: *Đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  - GV yêu cầu các nhóm khác nghe và đọc kết quả.  - GV quan sát các nhóm trình bày và nhận xét.  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS nói đề mình chọn.  - HS chia thành các nhóm.  - HS các nhóm thảo luận.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trình bày:  ***- Nhóm 1:*** *Nhóm tôi có 6 bạn. Bạn A muốn giới thiệu trò chơi trốn tìm và bạn B muốn giới thiệu trò chơi mèo đuổi chuột.*  *+ Tôi giới thiệu trò chơi trốn tìm: Là trẻ con, chắc chắn bạn nào cũng thích chơi trò trốn tìm. Một bạn nhắm mắt đếm “năm, mười, mười lăm, hai mươi”. Các bạn còn lại trốn thật kĩ. Nếu bị tìm thấy sẽ phải nhắm mắt để những người còn lại đi trốn.*  *+ Tôi giới thiệu trò chơi mèo đuổi chuột: Ở quê tôi, trẻ em thích chơi trò mèo đuổi chuột. Khi chuột chạy, mèo đuổi theo, chúng tôi đọc to: “mèo đuổi chuột, mời bạn ra đây, tay nắm chặt tay, đứng thành vòng rộng. Chuột luồn lỗ hổng, mèo chạy đằng sau”. Vui ơi là vui.*  ***- Nhóm 2:*** *Nhóm tôi có 5 bạn. Bạn A muốn giới thiệu món bánh trôi. Tôi rất thích làm bánh trôi. Mẹ đã dạy tôi làm bánh trôi. Tôi nặn những viên bột trò, đặt một viên đường nhỏ vào giữa rồi bỏ vào nồi luộc. Khi mẹ vớt bánh, tôi rắc hạt vừng lên trên. Đĩa bánh thơm nức, đẹp ơi là đẹp.*  - HS thực hiện  - HS chú ý quan sát và lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe, thực hiện.  - Chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Năm ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 298 Viết về một trò chơi, món ăn của quê hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được đoạn văn về một trò chơi; một loại bánh, món ăn của quê hương thể hiện tình cảm yêu quý quê hương.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng:**Đoạn viết trôi chảy, rõ ràng, mạch lạc.

**b. Phẩm chất:**Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng,…

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | ***I*. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học trước, các em đã luyện nói về một trò chơi dân gian; món ăn, loại bánh. Trong tiết học này, các em sẽ viết lại những gì mình đã nói. Các bài viết này cùng sẽ là sự chuẩn bị để cả lớp tổ chức thành công Ngày hội quê hương ở Góc sáng tạo tuần sau.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Viết đoạn văn 4-5 câu theo 1 trong 2 đề***  ***Mục tiêu:*** HS viết 4-5 câu giới thiệu về một trò chơi thiếu nhi hoặc một loại bánh, món ăn của quê hương theo gợi ý.  ***Cách tiến hành:***  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 2 bài tập đọc, đọc cả gợi ý:  + HS1 (Câu 1): *Viết 4-5 câu giới thiệu về một trò chơi thiếu nhi ở quê hương em.*  *Gợi ý:*  *- Đó là trò chơi gì?*  *- Cách chơi thế nào?*  *- Em thường chơi với ai?*  *- Em thích trò chơi đó như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Viết 4-5 câu giới thiệu vềmột loại bánh, món ăn của quê hương em.*  *Gợi ý:*  *- Đó là bánh gì (món ăn gì)?*  *- Bánh đó (món ăn đó) làm bằng gì?*  *- Bánh đó (món ăn đó) ngon như thế nào?*  - GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 đề. Ai luyện nói đề nào ở tiết trước sẽ viết đoạn văn theo đề đó ở tiết này. Các em có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn, có thể kèm tranh, ảnh minh họa vào đoạn viết (nếu có).  - GV mời một số HS đọc bài. Mỗi bạn đọc xong, cả lớp vỗ tay khen ngợi.  - GV nhận xét, khen những HS viết được đoạn văn hay, vui và thú vị. GV chữa nhanh một số đoạn văn (chính tả, từ, câu).  ***Hoạt động 2: Chuẩn bị cho hoạt động trong Ngày hội quê hương***  ***Mục tiêu:*** HS nghe GV thông báo chuẩn bị các hoạt động cho Ngày hội quê hương; các nhóm giới thiệu trò chơi sẽ chuẩn bị đồ dùng cho trò chơi, các nhóm giới thiệu món ă sẽ manh đến lớp món ăn.  ***Cách tiến hành:***  - GV thông báo cần chuẩn bị 3 hoạt động trong Ngày hội quê hương:  + Sưu tầm tranh, ảnh, viết, vẽ về quê hương.  + Giới thiệu trò chơi của thiếu nhi ở quê hương.  + Giới thiệu món ăn của quê hương.  Để chuẩn bị chu đáo cho ngày hội, GV nhắc HS cần hoàn thiện đoạn viết.  - GV hướng dẫn các nhóm:  + Nhóm giới thiệu trò chơi sẽ chuẩn bị đồ dùng trò chơi: khăn để chơi bịt mắt bắt dê, dây thừng để chơi kéo co,....  + Nhóm giới thiệu về món ăn, loại bánh sẽ mang đến lớp bánh hoặc món ăn.  - GV yêu cầu cả lớp sẽ làm bài tập sưu tầm tranh ảnh; viết, vẽ về quê hương trong tiết Bài viết 2 của tuần tới.  ***III*. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn HS sưu tầm tranh để chuẩn bị cho bài sau  - Nhận xét tiết hoc | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lựa chọn đề bài để làm bài.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Môn: Toán**

**Tiết 150 Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố biểu tượng về các đơn vị đo độ dài.

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn vận dụng tính toán với số đo độ dài.

- Rèn và phát triển kĩ năng ước lượng độ dài của vật.

- Đo được độ dài của vật thật trong thực tế.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực**

- Thông qua việc quan sát, thực hành HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để biết các ước lượng chính xác độ dài của vật qua hình ảnh.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**b. Phẩm chất**: Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, thước mét, 5 sợi dây dài hơn 2 m.

**2. Đối với HS:** SGK, vở, đồ dùng học tập, thước, kéo,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’ | **I. Hoạt động Khởi động**  ***Mục tiêu***: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  ***Cách tiến hành***  - GV cho HS nhắc lại kiến thức thú vị đã học ở tiết trước.  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nêu  - HS ghi vở. |
| 25’ | **II.Hoạt động thực hành, luyện tập:**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng các kiến thức đã học vào các dạng bài tập về đại lượng  ***Cách tiến hành***  **Bài 3 (trang 67)**  - Mời HS đọc đề bài.  - Tổ chức HS hỏi đáp nhau theo nhóm đôi trong 2ph.  - Gọi các cặp lên hỏi đáp trước lớp.  - Yêu cầu HS trong lớp nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi:  + Tại sao con biết tuyến đường Hà Nội – Lai Châu dài nhất trong các tuyến đường ở BT3?  ? Tại sao Hà Nội đi Vinh lại xa hơn đi Quảng Ninh?  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  ***=> Chốt cách đọc và so sánh các quãng đường.*** | - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện hỏi đáp.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4 (trang 67)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - Chia sẻ thông tin được biết từ sơ đồ trong sách giáo khoa.  - Tổ chức HS trao đổi trong nhóm 4 trong 3ph.  - Mời các nhóm trình bày ý kiến và giải thích vì sao?  - Yêu cầu HS trong lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  ***=>Chốt cách thực hiện tính tổng quãng đường với đơn vị đo độ dài.*** | - HS nêu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 4  - HS trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| 6’ | **III. Hoạt động vận dụng**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng những kiến thức đã học về ước lượng đơn vị đo độ dài vào thực tế.  ***Cách tiến hành***  **Bài 5 (trang 67)**  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi và ước lượng quãng đường đi từ nhà em đến trường.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS chia sẻ trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| 4’ | **IV. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  ***Cách tiến hành:***  Hỏi: Qua các bài học hôm nay, chúng ta được biết kiến thức gì?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Sáu ngày 11 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 299+300 Đọc sách báo viết về quê hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc, Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc phù hợp với lớp 2.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng:**

+ Nhận diện được bài văn xuôi, thơ.

+ Biết ghi chép lại một số câu văn câu thơ hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với quê hương, với nhâm vật trong sách báo.

**b. Phẩm chất :** Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp. Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc, Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc phù hợp với lớp 2. Chúng ta cùng vào bài học.*  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị***  ***Mục tiêu:*** HS đọc yêu cầu bài tập và chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV.  ***Cách tiến hành:***  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 yêu cầu của tiết học:  - HS 1 (Câu 1): *Em hãy mang đến lớp quyển sách, tờ báo viết về quê hương. Giới thiệu sách báo với các bạn trong nhóm.*  + HS đọc tên một số đầu sách được giới thiệu trong SGK: Quê nội, Xóm Bờ Giậu, Đất rừng phương Nam, Quê ngoại.  + GV mời 1 số HS giới thiệu với các bạn quyển sách, tờ báo của mình: tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản,...  - HS1 (Câu 2): *Tự đọc một truyện, bài thơ, bài báo em thích.*  + HS đọc bài thơ mẫu Em yêu nhà em.  + GV giới thiệu bài thơ mẫu Em yêu nhà em: *Đây là một bài thơ hay của nhà thơ Đoàn Thị Lam Luyến nói về tình cảm của một bạn nhỏ với ngôi nhà của mình. Tình yêu quê hương bắt đầu từ tình cảm với ngôi nhà, với những vật, con vật, những người gần gũi xung quanh các em.*  - HS3 (Câu 3): *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe một truyện, bài thơ, bài báo em vừa đọc.*  ***Hoạt động 2: Tự đọc sách báo***  ***Mục tiêu:*** HS tự đọc sách, báo mà mình mang đến lớp; đọc kĩ một đoạn em yêu thích.  ***Cách tiến hành:***  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào sổ hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài, đoạn đọc.  ***Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe***  ***Mục tiêu:*** HS đọc trước lớp đoạn hoặc bài mình thích.  ***Cách tiến hành:***  - GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe những gì em vừa đọc.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc xong, các HS khác đặt câu hỏi.  - GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS giới thiệu với các bạn quyển sách, tờ báo của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc sách, báo và ghi vào phiếu đọc sách.  - HS đọc sách trong nhóm.  - HS đọc trước lớp.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**Thứ Sáu ngày 11 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 90 Góc nhịp cầu tình bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp HS phát triển khả năng sáng tạo và biết bày tỏ tình cảm với bạn bè.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Nói về những điều thú vị học được từ những đôi bạn cùng tiến.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**b. Đối với HS:**Sách giáo khoa, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu:*** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  ***Cách tiến hành:***  - GV điều hành lớp và nêu hoạt động Góc nhịp cầu tình bạn.  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Mục tiêu:*** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.  ***Cách tiến hành:***  - GV phổ biến nội dung hoạt động: HS sẽ làm góc Nhịp cầu tình bạn theo gợi ý sau:  *+ Sử dụng những đồ dùng đã được chuẩn bị để cắt, dán, tạo thành hộp thư.*  *+ Mỗi hộp thư có thể đặt những tên gọi khác nhau.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_38.png*+ Dán hộp thư và trang trí góc Nhịp cầu tình bạn.*  - GV hướng dẫn mỗi HS có thể viết những lời yêu thương, nhắn gửi cho một bạn nào đó mình yêu quý, sau đó bỏ vào hộp thư.  - GV mời một số HS mở hộp thư của mình và đọc cho cả lớp nghe.  - GV hướng dẫn HS cách sử dụng góc Nhịp cầu tình bạn.  - GV khen ngợi, khuyến khích sự sáng tạo của HS.  **III. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết những lời nhắn gửi.  - HS đọc thư.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**